

Trên con đ ng vào công viên, tôi th y m t ph n đang lúi húi l m nh ng trái thông khô trên m t đ t, b vô cái túi ni lông rách trên tay.

Ng i đàn bà da tr ng đã l n tu i ng ng lên c i, gi i thích: “Đem v đ t lò s i.” Chi u hôm đó chúng tôi cũng b t ch c. Trong khi đi tìm nh ng trái thông khô đ nh t lên b vô túi, tôi ch t nh đ n m t ti ng Vi t lâu l m không dùng: Đ ng t Mót. Tôi đi “mót qu thông.” Các b n tr không quen nghe, có th không hi u đ ng t này.

Tr c đây 50, 60 năm, làng quê tôi s ng, ng i ta đi “mót lúa, mót ngô, mót đ .” M t b a đi qua th a ru ng th y m y ng i đang đi mót nh ng h t thóc còn b sót, tôi cũng tính b c xu ng tìm nh t, m tôi nủ l i, không cho. Th i gian đó, gia đình tôi cũng ăn c m đ n ngô, đ n khoai hay s n (khoai mì). M b o: Nhà mình còn có cái ăn, mình không mót tranh c a h .

T c là trong làng đã có m t “giao c” v i nhau, không thành văn, nh ng ai cũng đ ng ý. Ng i còn mi ng ăn thì không đi mót lúa, mót ngô. Đ cho nh ng ng i nghèo nh t làng còn c h i ki m đ c m y h t c m h t b p. N u cũng đi mót lúa thì mình ăn tranh c a h hay sao? Trong n n văn minh nào cũng v y, ngoài nh ng lu t l thành văn có nh ng t p t c giúp chúng ta ăn cho ph i đ o làm ng i. Khi lúa chín, các h t thóc thu c quy n s h u c a ch ru ng. Nh ng sau khi g t hái xong r i, còn l i nh ng h t thóc r i vãi b đó cũng “phí c a gi i,” đ c coi là c a chung, ai mu n vào mót cũng đ c. Nh ng m i ng i l i đ ng ý nên đ dành nh ng h t thóc r i đó cho nh ng ng i nghèo nh t làng, không đ c “tranh ăn” v i h . Ai vi ph m quy t c này ch c s b ng i làng khinh r . Ng i ta không s lu t pháp b ng s b ng i khác khinh r , đó cũng là m t n n t ng c a đ o lý.

Nói đ n nh ng chuy n trên, l i nh đ n ch “mót” m i đ c dùng trong câu chuy n đ c báo chí trong n c đ ng tu n tr c. Ba ph n vào đ n đ n Tr ng Ng c Ban Mê Thu t “mót cà phê,” nh ng trái cà phê r i vãi sau khi công nhân đ n đ n đã làm xong vi c. Đ n đ n có chó canh, bà Ph m Th Ng n ch y ch m chân b m t con chó Béc giê qu t ngã.



*Hình minh h a*

Ng i trông đàn chó đi xe máy t i, bà Ng c van xin, ông ta nói: “Ai b o vào? Cho ch t.” R i th đàn chó 5 con ra t n công. Bà Ng n b đàn chó c n ch t. Ông cai chó đ n đi n huyết sáo thu binh. Hai cô gái khác ch y k p leo lên cây, ch ng ki n c nh đàn chó ăn th t bà Ng n, kéo lê thi hài bà hàng ch c th c. Ai cũng ph i c m th y x u h vì không ng ng i Vi t Nam l i đ i x phi nhân v i nhau nh th .

Đ c b n tin trên thì ph i th y là nh ng ng i dân nghèo nh t làng tôi, s ng tr c đây 50, 60 năm, là nh ng ng i may m n. H s ng trong m t xã h i m i ng i đ i x v i nhau có tình c m, có bao dung, bi t th ng h i. S ng trong m t làng v i nhau, bi t th ng xót nhau m t cách kín đáo, nên đ cho ng i nghèo đi mót nh ng h t thóc, h t ngô r i vãi sau mùa g t. Ngày nay, ng i mình s ng trong m t khung c nh khác h n, cho nên câu chuy n phi nhân trên m i x y ra.

Trong cu n phi m lu n “Nhân Nào Qu Đó,” nhà văn V ng Trí Nhân có lúc tóm t t vài quy t c s ng, mà ông g i là nh ng Lu t Mi ng, b t thành văn trong xã h i chung quanh ông: “Ch bi t đ n đ ng ti n mang v , còn nh uy tín, danh d , vi c y không quan tr ng. Ch bi t nhà mình, còn vi c chung c a c xã h i h i đâu mà lo cho m t!” (xu t b n năm 2004 Hà N i, trang 33).

Có ph i vì ng i ta quen s ng v i nh ng quy t c này mà trong xã h i có nh ng chuy n nh ông cai đ n đi n th chó săn ra c n ch t ng i, chuy n cha m đánh ch t con, hay chuy n b m ch ng trời con dâu b ra đ ng mà đánh đ p không cho hàng xóm can hay không?

Nhưng những “luật miêng” mà Văn phòng Trí Nhân nêu ra thì không cái nào cũng thực có, không riêng gì người ta. Tham tiền là một động cơ thúc đẩy cho kinh tế phát triển. Cho những người đi tu hàng chẳng mấy thì bỏ đức đức vọng đó. Quyên tiền hũu cũng là một nền tảng của sự phát triển văn minh, bỏ cái quyên tiền hũu đi, những người chỉ trông chờ công hũu tha hũu vết vào túi riêng, dõ dõ xã hũi càng xuống thấp. Người dân những nước văn minh nhất cũng những cũng lo cho mình, cho gia đình mình, trông c khi lo cho người chung quanh. Những người như bà Mẹ Tê Rê Sa rất hiếm cho nên chúng ta mới tán thán và kính trọng.

Nhưng tôi sao không hiểu xã hũi khác, họ vẫn theo những “luật miêng” đó mà phong tục không suy đồi như những cảnh phi nhân mà báo chí người ta thường thuật?

Có lẽ bởi vì ai cũng biết lòng tham và óc ích kỷ vẫn có sẵn trong loài người cho nên các xã hũi văn minh người ta lo tìm cách hạn chế các tật đó. Để sống đúng theo cách con người hũn. Khi lòng tham và óc ích kỷ được phóng tay thì loài người không biết đâu là giới hạn thì nó sẽ làm cho cảnh phong hóa xuống thấp, con người không còn nghĩ đến danh dự, uy tín nữa.

Có cái gì để hạn chế lòng tham và lòng ích kỷ? Một phần là luật lệ, phần nữa là người ta trông mà biết chừng mực lẫn nhau, nhất là trông lên những người nắm quyền bính.

Các xã hũi văn minh người ta tôn trọng quyên tiền hũu, nhưng không cho phép ai nhân danh quyên đó mà giết người một cách phi nhân như cảnh xưa đàn chó ra cho chúng ăn thịt người, rồi thì nhiên nói: Cho chết. Luật lệ các thành phố thường bắt buộc những chủ nhà nuôi chó dõ phải yếm bọc báo cho công chúng biết, để người ta tránh. Phải để hiểu tại sao mà bắt buộc như vậy, sao cho ai vô tình cũng phải trông thấy.

Các xã hũi tiền bạc có rất nhiều luật hạn chế việc sử dụng quyên tiền hũu để bảo vệ sự an toàn của người khác, nói chung là của công chúng. Anh lái một chiếc xe chõu, khí để, thì phải viết hàng chữ lớn báo động: “Chết dõ cháy, dõ nổ,” cho người khác để phòng. Khi mua một món hàng gói bọc bao ni lông, ai cũng thấy trên bao viết rõ những hàng chữ để lớn cảnh cáo công chúng phải coi chừng để ng để trẻ em chõu với cái bao ni lông, có thể bắt chết người. Người bắt rác có chết dõ c hũi, chết nẽ người công cộng thì bắt phạt, vì những người đi lữm rác vô tình có thể bắt tại nạn. Một người đi trong cửa hàng mới lau rửa bọc người người phải để tấm bọc “Đừng ng trõn trõn t. Coi chừng té” để mới người biết mà để phòng.

Nh ng lu t l nh v y đ t ra th ng đ h n ch quy n c a nh ng ng i có ti n và có quy n trong xã h i. Cho nên khi nh ng ng i có quy n và có nhi u ti n mà không b b t bu c thì h không t ý đ t ra nh ng th lu t l nh v y. Ch khi nào công chúng, t t c m i ng i dân đòi h i, nh ng đ i đi n c a h , t các ngh viên thành ph cho đ n các đ i bi u qu c h i, m i làm ra lu t đ b o v công chúng. Ch c n m t tại n n x y ra là c n c xôn xao, ng i ta ph i tìm hi u t i sao và làm cách nào tránh nh ng tai n n t ng t . Khi đó, các đ i bi u c a dân làm ra các lu t l m i. T t nhiên đi u đó ch đi n ra khi các đ i bi u là do dân chúng t do l a ch n, ch không ph i do m t đ ng c m quy n ch n tr c trong phe cánh c a mình. Ch khi nào các đ i bi u bi t mình ch u trách nhi m tr c ti p v i c tri, ch không ph i ch c n làm theo “l nh trên” c a đ ng là đ , thì chúng ta m i có nh ng lu t l b o v ng i dân tr c nh ng k nhi u ti n và n m quy n bính.

Cho nên, khi đ c m t đài phát thanh qu c t ph ng v n v v th chó c n ch t ng i, S gia Hà Văn Th nh Vi t Nam không phê phán ông ch đ n đi n cà phê mà i nói, “Cái bu n l n nh t c a tôi là có nhi u ng i b t tài đang n m c ng v lãnh đ o.”

Nh ng ng i n m c ng v lãnh đ o không c m th y trách nhi m h là ph i b o v s an toàn c a công chúng, trong đó có nh ng ng i nghèo kh ph i đi mót cà phê, nh ng em bé đi l m rác. Cho nên m i không có lu t l h n ch quy n c a các v ch nh n, ho c có nh ng lu t l t th i Pháp thu c nh ng b y gi không ai thi hành. Ng i ta không thi hành, bi t vì n u có tai n n thì h cũng đ c tha, nh quy n th ho c nh ti n đứt lót.

Ông Hà Văn Th nh đã nêu ra nh ng thí d cho th y nh ng k có quy n th Vi t Nam thu c m t giai c p đ c u đ i. H s ng bên trên lu t pháp. Ông k tr ng h p 3 nông dân Lâm Đ ng ăn tr m hai con v t đ nh u, ra tòa b t ng c ng 13 năm tù; còn m t ông giám đ c Hà N i lái xe không có b ng, đâm ch t hai ng i, ch b 36 tháng tù treo! M ng hai con ng i không l n b ng 2 con v t!

Ông Hà Văn Th nh nh n xét, “Hàng ngàn năm ng i dân b s c ép, ph i lu n cúi, ph i ch u đ ng, ph i khom l ng l i. Và ph i ch p nh n t t c m i đi u đó. Nó làm cho m t m i chai l . à Vô c m h u nh tr thành m t căn b nh, căn b nh kinh niên c a xã h i b y gi. H th y đ y nh ng mà h (m c) k , m i ng i lo thân mình.” Câu cu i cùng cũng là nh n xét c a nhà văn V ng Trí Nh n, đã nêu trên đây.

Nh ng khi báo chí trong n c cũng nh n n c ngoài đ u loan tin và bàn lu n v cái ch t th m th ng c a bà Ph m Th Nh n, thì chúng ta có th th y là xã h i Vi t Nam cũng không hoàn

toàn vô c m nh  ông Hà Văn Th nh lo  ng. Cái ch t c a bà s  không vô  ch, n u nh  nó thúc đ y s  thay đ i trong x  h i Vi t Nam. Ng  i Vi t Nam v n c n r t nh y c m tr  c nh ng hành đ ng tàn nh n, b t công. Không ai ch p nh n cách đ i x  tàn  c, phi nh n đ i v i nh ng ph n  ng nghèo ph i đi m t.

Nh  nhà văn V  ng Tr  Nh n d n  i Tchekov trong cu n sách c a  ng: “Ng  i Tr  th c là   ng tâm c a m t d n t c.” Các nhà văn, các s  gia, các ng  i vi t báo, đ u là nh ng nhà tr  th c.   ng tâm c a d n t c không ch p nh n ng  i Vi t Nam s ng v i nhau m t cách phi nh n nh  nh ng k  th  ch c n ch t ng  i. M n ch m đ t c nh phi nh n đ , ph i đ t ra lu t   h n ch  quy n c a nh ng k  c  ti n và c  quy n th . Ph i tr   i cho m i ng  i d n quy n ch n nh ng k  c m quy n, t  trung   ng t i đ a ph  ng. Nh ng ng  i chi m đ c quy n  nh đ o mà không ch u s  ki m soát c a ng  i d n b  phi u thì h  s  ti p t c đ  m c cho x  h i s ng phi nh n nh  v y.